

THÔNG TƯ

Hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ việc làm

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 52/2014/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ việc làm, như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Phí dịch vụ việc làm hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với việc tư vấn, giới thiệu, cung ứng lao động theo quy định tại Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm, Nghị định số 52/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

2. Đối tượng nộp phí là người lao động hoặc người sử dụng lao động có nhu cầu tư vấn, giới thiệu, cung ứng lao động thông qua tổ chức giới thiệu việc làm.

3. Tổ chức giới thiệu việc làm được thu phí dịch vụ việc làm theo quy định tại Thông tư này bao gồm: Trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí dịch vụ việc làm được thực hiện theo Biểu mức thu phí dịch vụ việc làm ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tiền lương theo hợp đồng để làm căn cứ tính phí dịch vụ việc làm gồm tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ (nếu có), không bao gồm: tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản trợ cấp khác, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, tổ chức dịch vụ việc làm quy định mức thu cụ thể đối với từng đối tượng nộp phí cho phù hợp với trình độ của người lao động (lao động phổ thông, lao động có nghề, lao động có trình độ cao đẳng, lao động có trình độ trung cấp, lao động có trình độ đại học...), địa bàn giới thiệu việc làm (trong tỉnh, ngoài tỉnh...), số lượng lao động được giới thiệu..., nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Việc thu, nộp phí dịch vụ việc làm

a) Khi đăng ký tư vấn về việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động, người đăng ký tư vấn phải nộp phí dịch vụ việc làm đối với hoạt động tư vấn theo quy định.

b) Phí dịch vụ việc làm đối với hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng lao động chỉ được thanh toán khi tổ chức dịch vụ việc làm thực hiện xong công việc giới thiệu việc làm để người lao động nhận được việc làm.

c) Khi thu phí, tổ chức dịch vụ việc làm phải lập và giao chứng từ thu cho đối tượng nộp phí, như sau:

- Đối với tổ chức dịch vụ việc làm là Trung tâm dịch vụ việc làm, thực hiện lập và giao biên lai thu cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

- Đối với tổ chức dịch vụ việc làm là Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, thực hiện lập và giao hoá đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

2. Việc quản lý, sử dụng phí dịch vụ việc làm

a) Đối với tổ chức dịch vụ việc làm là Trung tâm dịch vụ việc làm: Phí dịch vụ việc làm thu được là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, Trung tâm dịch vụ việc làm được sử dụng toàn bộ (100%) tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc giới thiệu việc làm và thu phí.

b) Đối với tổ chức dịch vụ việc làm là Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm: phí dịch vụ việc làm là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Tiền phí thu được là doanh thu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định. Hàng năm, doanh nghiệp phải thực hiện